

38/39

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn lao động điện lạnh
(22808108)

Ngày thi: 30/01/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 24

Số bài thi:24

Số tờ giấy thi: 24

Sau
Trần Văn Tuấn
Quế Anh
Nguyễn Tuấn Vũ
Đỗ Quang Huy
Nguyễn Tuấn Vũ

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180073	Dương Thành	Can	21/03/2006	CCQ2418A	1	<i>E An</i>	7.8	<u>7,3</u>	<u>7,5</u>	
2	2124180087	Nguyễn Trung	Chánh	06/12/2006	CCQ2418A	1	<i>Th</i>	8.7	<u>8,3</u>	<u>8,5</u>	
3	2124180104	Nguyễn Chí	Công	12/12/2006	CCQ2418A	1	<i>Công</i>	8.2	<u>9,8</u>	<u>9,2</u>	
4	2124180091	Nguyễn Hải	Đăng	20/11/2006	CCQ2418A	1	<i>Đăng</i>	8.6	<u>7,5</u>	<u>8,0</u>	
5	2124180080	Phạm Nhật	Đăng	07/01/2006	CCQ2418A	1	<i>Đài</i>	7.9	<u>9,8</u>	<u>9,1</u>	
6	2124180092	Phạm Nhật	Duy	23/01/2006	CCQ2418A	1	<i>Duy</i>	8.7	<u>10,0</u>	<u>9,5</u>	
7	2124180084	Võ Khắc	Duy	15/04/2006	CCQ2418A	1	<i>Duy</i>	7.1	<u>4,0</u>	<u>5,3</u>	
8	2124180089	Hàn Văn	Hải	19/01/2005	CCQ2418A	1	<i>Hai</i>	8.6	<u>9,5</u>	<u>9,1</u>	
9	2124180107	Trần Văn	Hải	04/09/2005	CCQ2418A	1	<i>Hai</i>	8.5	<u>8,0</u>	<u>8,2</u>	
10	2124180081	Nguyễn Trung	Hiệp	01/09/2004	CCQ2418A	1	<i>Hiệp</i>	8.0	<u>5,5</u>	<u>6,5</u>	
11	2124180118	Trần Phạm Huy	Hoàng	04/11/2000	CCQ2418A	1	<i>Hoàng</i>	7.7	<u>3,3</u>	<u>5,1</u>	
12	2124180113	Nguyễn Thanh	Hồng	12/04/2006	CCQ2418A			0.0			
13	2124180109	Đinh Quốc	Khánh	30/08/2006	CCQ2418A	1	<i>Khánh</i>	7.9	<u>3,3</u>	<u>5,1</u>	
14	2124180101	Trần Minh	Kiệt	21/12/2006	CCQ2418A	1	<i>K</i>	6.1	<u>9,5</u>	<u>8,2</u>	
15	2124180086	Bùi Quang	Lợi	20/07/2006	CCQ2418A	1	<i>Lợi</i>	6.9	<u>9,5</u>	<u>8,5</u>	
16	2124180072	Trần Mai	Luân	29/06/2006	CCQ2418A	1	<i>L</i>	9.1	<u>9,5</u>	<u>9,3</u>	
17	2124180103	Trần Đại Hạo	Nam	02/07/2005	CCQ2418B	1	<i>Nam</i>	5.4	<u>7,8</u>	<u>6,9</u>	
18	2124180123	Trịnh Duy	Nam	14/12/2004	CCQ2418B	1	<i>Nam</i>	5.4	<u>7,5</u>	<u>6,7</u>	
19	2124180078	Đồng Hữu	Nghĩa	26/07/2006	CCQ2418B	1	<i>ng</i>	9.1	<u>6,3</u>	<u>7,4</u>	
20	2124180111	Võ Huỳnh Thịnh	Phát	13/07/2006	CCQ2418B	1	<i>Ph</i>	8.3	<u>7,8</u>	<u>8,0</u>	
21	2124180098	Nguyễn Quốc	Phong	28/12/2006	CCQ2418B			0.0			
22	2124180088	Nguyễn Đức	Phú	14/07/2006	CCQ2418B	1	<i>Phú</i>	8.1	<u>6,5</u>	<u>7,1</u>	
23	2124180112	Nguyễn Ngọc	Phúc	22/08/2006	CCQ2418B			0.0			
24	2124180090	Đặng Huy	Phụng	17/05/2006	CCQ2418B			0.0			
25	2124180085	Đỗ Văn	Thành	21/03/2006	CCQ2418B			0.0			
26	2124180105	Văn Công	Thành	20/05/2005	CCQ2418B	1	<i>Thành</i>	8.5	<u>9,5</u>	<u>9,1</u>	
27	2124180076	Hồ Minh	Thiện	13/03/2006	CCQ2418B	1	<i>Th</i>	8.6	<u>9,5</u>	<u>9,2</u>	
28	2124180094	Phan Đại	Tĩnh	15/06/2006	CCQ2418B			0.0			
29	2124180108	Nguyễn Trần Minh	Trí	05/08/2006	CCQ2418B			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn lao động điện lạnh
(22808108)

Ngày thi: 30/01/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 24
Số bài thi: 24
Số tờ giấy thi: 24

Thư
Đỗ Văn Sơn
W.Tu
Quế
Đỗ Quang
Thuy
Nguyễn Tiến Vá

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124180083	Lê Thanh	Tú	28/06/2006	CCQ2418B	1	Tú	6.6	9,0	8,1	
31	2124180110	Lê Quốc	Việt	11/03/2006	CCQ2418B	1	Việt	4.2	9,0	7,1	